

LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

QUYỂN 75

GIẢI THÍCH PHẨM NĂM MƯỜI BẢY (Tiếp): DỤ CÂY ĐÈN

KINH: Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát dùng tâm lúc đầu được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác hay dùng tâm lúc sau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Bạch đức Thế Tôn! Tâm lúc đầu không đi đến tâm lúc sau, tâm lúc sau không ở nội tâm lúc đầu. Như vậy mỗi tâm tâm số pháp không cùng lúc làm sao thiện căn tăng trưởng? Nếu thiện căn không tăng trưởng làm sao sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ta sẽ nói thí dụ cho ông rõ, người trí nghe thí dụ thì đối với nghĩa dễ hiểu. Nay Tu-bồ-đề! Thí như thắp đèn, dùng ngọn lửa lúc đầu đốt tim đèn hay dùng ngọn lửa lúc sau đốt cháy tim đèn?

Tu-bồ-đề thưa: Chẳng phải ngọn lửa lúc đầu đốt cháy tim đèn, cũng chẳng phải lia ngọn lửa lúc đầu; chẳng phải ngọn lửa lúc sau đốt cháy tim đèn, cũng chẳng phải lia ngọn lửa lúc sau.

Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Tim đèn cháy chẳng?

Bạch đức Thế Tôn! Tim đèn thật cháy.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát cũng như vậy, chẳng dùng tâm lúc đầu được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng chẳng lia tâm lúc đầu được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; chẳng dùng tâm lúc sau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng chẳng lia tâm lúc sau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tu-bồ-đề! Trong đây Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu Bát-nhã Ba-la-mật đến khi đầy đủ mười địa thì được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Những gì là mười địa mà Bồ-tát đầy đủ rồi được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật dạy: Bồ-tát đầy đủ Càn huệ địa, Tánh địa, Bát nhân địa, Kiến địa, Bạt địa, Ly dục địa, Dĩ tác địa, Bích-chi Phật địa, Bồ-tát địa, Phật địa. Đầy đủ mười địa ấy là được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tu-bồ-đề! Bồ-tát học mười địa ấy xong, chẳng phải tâm lúc đầu được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng chẳng phải là tâm lúc đầu được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; chẳng phải tâm lúc sau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng chẳng phải là tâm lúc sau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Pháp nhân duyên ấy rất sâu, chẳng phải tâm lúc đầu, chẳng phải là tâm lúc đầu; chẳng phải tâm lúc sau, chẳng phải là tâm lúc sau được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông nghĩ sao, nếu tâm diệt rồi, tâm ấy có sanh lại chẳng?

- Thưa không, Bạch đức Thế Tôn!

- Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, tâm sanh là tướng diệt chẳng?

- Là tướng diệt, Bạch đức Thế Tôn!

- Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, tướng tâm diệt là diệt chẳng?

-Thưa không, Bạch đức Thế Tôn!

- Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Cũng trụ như vậy chẳng?

- Cũng trụ như vậy, như “như” mà trụ.

- Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, nếu tâm ấy như “như” mà trụ sẽ là thực tế chẳng?

- Thưa không, Bạch đức Thế Tôn!

- Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, “như” ấy rất sâu chẳng?

- Rất sâu, rất sâu, Bạch đức Thế Tôn!

- Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Chỉ “như” là tâm chẳng?

- Thưa không, Bạch đức Thế Tôn!

- Là “như” là tâm chẳng?

- Thưa không, Bạch đức Thế Tôn!

- Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, “như” thấy “như chẳng”.

- Thưa không, Bạch đức Thế Tôn!

- Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, nếu Bồ-tát tu hành được như vậy là tu hành Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm chẳng?

- Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ-tát tu hành được như vậy là tu hành Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm.

- Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Bồ-tát tu hành như vậy là ở chỗ nào

tu hành?

- Tu-bồ-đề thưa: Nếu Bồ-tát tu hành được như vậy là không có chỗ tu hành. Vì sao? Vì nếu Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật an trú trong “như” của các pháp, thì không khởi niệm như vậy, không có chỗ khởi niệm, không có người khởi niệm.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát tu hành như vậy là ở chỗ nào tu hành?

- Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát tu hành như vậy là ở trong đệ nhất nghĩa tu hành, vì hai tướng không thể có được.

- Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Nếu Bồ-tát ở trong đệ nhất nghĩa, không khởi niệm mà tu hành là tướng tu hành chăng?

- Thưa không, Bạch đức Thế Tôn!

- Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao? Đó là tướng hư hoại của Bồ-tát chăng?

- Thưa không, Bạch đức Thế Tôn!

Phật bảo Tu-bồ-đề: - Sao gọi là tướng chẳng hư hoại?

- Tu-bồ-đề thưa: Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật không nghĩ rằng ta sẽ phá hoại tướng các pháp. Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật chưa đầy đủ Mười trí lực, Bốn điều không Sợ, Bốn trí vô ngại, Đại từ Đại bi, Mười tám pháp không chung của Phật, thì không được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát do sức phương tiện nên đối với các pháp không chấp thủ tướng, cũng không phá hoại tướng nó. Vì sao? Vì Bồ-tát biết hết thấy pháp tự tướng không. Bồ-tát an trú trong tự tướng không ấy vì chúng sanh nên vào ba tam-muội, dùng ba tam-muội để thành tựu tuệ giác cho chúng sanh.

- Bạch đức Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát vào ba tam muội mà thành tựu tuệ giác cho chúng sanh.

Phật dạy: Bồ-tát an trú ba tam-muội ấy thấy chúng sanh ở trong pháp tác khởi tu hành. Bồ-tát dùng sức phương tiện dạy khiến được pháp không tác khởi; thấy chúng sanh ở trong ngã tướng tu hành, Bồ-tát dùng sức phương tiện dạy khiến tu hành “không”; thấy chúng sanh ở trong hết thấy tướng tu hành, Bồ-tát dùng sức phương tiện dạy khiến tu hành vô tướng. Như vậy, Tu-bồ-đề! Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật, vào ba tam-muội, dùng ba tam-muội để thành tựu tuệ giác cho chúng sanh.

LUẬN: Tu-bồ-đề hỏi Phật: “Dùng tâm ban đầu được Vô thượng đạo hay dùng tâm sau được?”

Hỏi: Cớ gì Tu-bồ-đề nạn hỏi việc ấy?

Đáp: Ở đoạn trên kia Tu-bồ-đề nghe nói các pháp chẳng thêm,

chẳng bớt, tâm sanh nghi: Nếu các pháp chẳng thêm, chẳng bớt thì làm sao được Vô thượng đạo.

Lại nữa, nếu do như thật tu hành đúng đắn được Vô thượng đạo, thì chỉ có Phật được như vậy, còn Bồ-tát chưa dứt hết phiền não, vô minh, làm sao có thể như thật tu hành đúng đắn?

Lại nữa, ở trong đây Tu-bồ-đề tự nói lý do gạn hỏi, đó là tâm lúc đầu không đến tâm lúc sau, tâm lúc sau không ở nơi tâm lúc đầu, làm sao tăng trưởng được thiện căn để được Vô thượng đạo? Vì nhân duyên như vậy nên hỏi rằng, dùng tâm lúc đầu được hay tâm lúc sau được? Phật lấy pháp nhân duyên sâu xa trả lời rằng: “Không dùng tâm lúc đầu được, cũng không lia tâm lúc đầu được.” Vì cớ sao? Nếu chỉ dùng tâm lúc đầu được, không dùng tâm lúc sau được thì khi Bồ-tát mới phát tâm, lẽ đáng liền là Phật. Nếu không có tâm lúc đầu làm sao có tâm thứ hai, thứ ba? Tâm thứ hai thứ ba lấy tâm lúc đầu làm nhân duyên căn bản. Cũng không chỉ có tâm lúc sau, cũng không lia tâm lúc sau nghĩa là tâm lúc sau cũng không lia tâm lúc đầu, nếu không có tâm lúc đầu thì không có tâm lúc sau. Tâm lúc đầu tập hợp vô lượng công đức, đến tâm lúc sau thì đầy đủ, vì đầy đủ nên có thể dứt hết phiền não và tập khí, được Vô thượng đạo.

Ở trong đây, Tu-bồ-đề tự nói nhân duyên gạn hỏi: Tâm tâm số pháp lúc đầu và lúc sau không hiện có cùng lúc, không hiện có cùng lúc thì tâm quá khứ đã diệt, không hòa hợp được, nếu không hòa hợp thì thiện căn không nhóm, thiện căn không nhóm, thì làm sao thành Vô thượng đạo?

Phật lấy thí dụ hiện tiền để đáp: “Như tim đèn chẳng phải riêng ngọn lửa lúc đầu đốt cháy, cũng chẳng phải lia ngọn lửa lúc đầu; chẳng phải riêng ngọn lửa lúc sau đốt cháy, cũng chẳng lia ngọn lửa lúc sau mà đốt cháy tim đèn.” Phật nói với Tu-bồ-đề: “Mắt ông thấy tim đèn đốt cháy, chẳng phải ngọn lửa lúc đầu, chẳng phải ngọn lửa lúc sau mà tim đèn đốt cháy, Ta dùng mắt Phật thấy Bồ-tát được Vô thượng đạo chẳng do tâm lúc đầu được cũng chẳng lia tâm lúc đầu; chẳng do tâm lúc sau được, cũng chẳng lia tâm lúc sau mà được Vô thượng đạo.” Đèn thí dụ cho Bồ-tát đạo, tim đèn thí dụ cho phiền não vô minh, ngọn lửa thí dụ cho trí tuệ tương ứng Sơ địa cho đến trí tuệ tương ứng với Kim cang tam-muội, đốt cháy tim đèn vô minh phiền não. Cũng chẳng phải ngọn lửa trí tuệ của tâm lúc đầu, cũng chẳng phải ngọn lửa trí tuệ của tâm lúc sau mà tim đèn vô minh phiền não bị đốt cháy hết, được thành Vô thượng đạo. Trong đây Phật lại giải thích nhân duyên được thành Vô thượng đạo, là

Bồ-tát từ khi mới phát tâm trở đi, tu Bát-nhã Ba-la-mật đầy đủ Sơ địa đến Thập địa, mười địa ấy đều hỗ trợ thành Vô thượng đạo.

Mười địa:

1. Càn tuệ địa có hai:

1.1. Thanh văn.

1.2. Bồ-tát.

Hàng Thanh văn chỉ vì câu Niết-bàn nên siêng năng tinh tấn, trì giới thanh tịnh, kham chịu tu hành hoặc quán Phật tam-muội, hoặc quán bất tịnh, hoặc tu từ bi, hoặc quán vô thường v.v... phân biệt nhóm các pháp thiện, bỏ pháp bất thiện, tuy có trí tuệ mà không được nước thiên định thì không thể đắc đạo nên gọi là Càn tuệ địa. Còn Bồ-tát thì từ khi mới phát tâm cho đến khi chưa được thuận nhãn là Càn huệ địa.

2. Tánh địa là, hàng Thanh văn tu từ noãn pháp cho đến thế gian đệ nhất pháp; còn hàng Bồ-tát được thuận nhãn, ưa đắm thật tướng các pháp, không sanh tà kiến, được nước thiên định.

3. Bát nhơn địa là, tu từ khổ pháp nhãn cho đến đạo tử nhãn (hoặc gọi đạo loại nhãn-ND); mười lăm tâm ấy đối với hàng Bồ-tát là Vô sanh pháp nhãn, vào Bồ-tát vị.

4. Kiến địa là, được thánh quả ban đầu, là quả Tu-đà-hoàn, còn đối với Bồ-tát là địa vị chẳng thoái chuyển.

5. Bạt địa là, Tu-đà-hoàn, hoặc là Tư-đà-hàm, đoạn được sáu phần phiền não trong chín phần phiền não tư hoặc của cõi Dục; còn đối với Bồ-tát là đã vượt quá địa vị chẳng thoái chuyển cho đến chưa thành Phật, dứt các phiền não và các tập khí khác.

6. Ly dục địa là, lìa các phiền não tham dục của cõi Dục, ấy gọi là A-na-hàm; còn đối với Bồ-tát, vì lìa nhân duyên của năm dục, nên được năm thần thông.

7. Dĩ tác địa là, hàng Thanh văn được tận trí, vô sanh trí, được A-la-hán; còn đối với Bồ-tát là thành tựu Phật địa.

8. Bích-chi Phật địa là, đời trước gieo trồng nhân duyên về Bích-chi Phật đạo, đời này được chút ít nhân duyên xuất gia cũng quán lý nhân duyên sâu xa mà thành đạo gọi là Bích-chi Phật.

9. Bồ-tát địa là, từ Càn tuệ địa trở đi cho đến Ly dục địa. Lại nữa, Bồ-tát địa là từ Hoan hỷ địa cho tới Pháp vân địa. Có người nói từ khi mới phát tâm trở đi cho đến Kim cang tam-muội là Bồ-tát địa.

10. Phật địa là, đối với các Phật pháp như trí Nhất thiết chủng v.v... Bồ-tát ở trong tự địa (là ở trong địa vị của chính mình – N.D) được đầy đủ; đối với mỗi mỗi địa quán đầy đủ, hai việc ấy đủ nên gọi là đầy đủ.

Hỏi: Cớ sao không nói Bồ-tát tương tự Bích-chi Phật địa?

Đáp: Các địa khác không nói danh tự, chỉ Bích-chi Phật địa nói danh tự là Bích-chi Phật.

Lại nữa, Bồ-tát hay phân biệt biết chúng sanh có thể dùng nhân duyên Bích-chi Phật để được độ, nên Bồ-tát dùng trí tuệ thực hành việc Bích-chi Phật. Như trong kinh Thủ Lăng Nghiêm nói: Bồ-tát Văn-thù-thi-lợi trải bảy mươi hai ức lần làm Bích-chi Phật. Bồ-tát cũng như vậy, đầy đủ chín địa, tu tập Phật pháp tuy chưa đầy đủ Mười trí lực, Bốn điều không sợ, nhưng do tu tập gần Phật nên gọi là đầy đủ. Vì vậy, nói mười địa đầy đủ nên được vô thượng đạo.

Các pháp ấy đều do nhân duyên hòa hợp, nên chẳng phải tâm lúc đầu, cũng chẳng lìa tâm lúc đầu; chẳng phải tâm lúc sau, cũng chẳng lìa tâm lúc sau mà được vô thượng đạo. Tu-bồ-đề tôn trọng pháp ấy nên tán thán rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Pháp nhân duyên ấy rất sâu nghĩa là tâm quá khứ không diệt, không trụ mà có thể tăng trưởng được thành vô thượng đạo. Việc ấy rất sâu xa hy hữu, khó có thể tin hiểu, tâm ấy là trụ hay là diệt?”

Phật hỏi ngược lại Tu-bồ-đề: “Ý ông nghĩ sao?”

Kinh nói: “Nếu tâm diệt rồi có sanh lại chăng?”: Các pháp tuy rớt ráo không, chẳng sanh, chẳng diệt, nhưng vì chúng sanh dùng sáu căn thấy pháp có sanh có diệt nên Phật hỏi: “Tâm diệt rồi có sanh lại chăng?” Tu-bồ-đề thưa: “Thưa không, Bạch đức Thế Tôn. Vì sao? Vì tâm diệt rồi làm sao sanh trở lại. Nếu tâm diệt rồi sanh trở lại thì rơi vào chấp thường.” Kinh nói: “Nếu tâm sanh là tướng diệt chăng?” Ở trên hỏi tâm quá khứ xong, nay hỏi tướng của tâm hiện tại sẽ diệt chăng. Thế nên đáp là tướng diệt. Vì sao? Vì sanh diệt là tướng đối đãi, có sanh ắt có diệt, nên trước không mà nay có, có rồi lại hoàn không.

Kinh nói: “Tướng tâm diệt là diệt chăng?”: Hoặc tướng tâm diệt tức là diệt, hay còn có diệt? Đáp: Thưa không, Bạch đức Thế Tôn. Vì sao? Vì nếu tướng tâm diệt tức là diệt thì một tâm có hai lúc: Lúc sanh và lúc diệt. Nói vô thường là nói tâm tồn tại không quá một niệm, như trong kinh A-tỳ đàm nói: Có pháp sanh, có pháp chẳng sanh; có pháp sắp sanh, có pháp không sắp sanh; có pháp diệt, có pháp không diệt; có pháp sắp diệt, có pháp không sắp diệt. Pháp sanh hiện tại ở trong một tâm có hai: 1. Sanh. 2. Sắp diệt. Sanh chẳng phải tướng sắp diệt, tướng sắp diệt chẳng phải sanh; việc ấy không đúng, cho nên Tu-bồ-đề đáp, không. Kinh nói: “Sẽ trụ như vậy chăng?”: Nếu tướng diệt chẳng phải là diệt, thì có lẽ thường trụ chăng? Nếu thường trụ tức là tướng không diệt.

Phật gạn qua gạn lại như vậy, Tu-bồ-đề lý cùng nên nghĩ rằng: “Ta nếu nói tướng diệt tức là diệt, thì một tâm, rơi vào trong hai lúc; nếu nói chẳng diệt thì sự thật là tướng diệt làm sao nói rằng chẳng diệt. Vì hai lẽ trên đều có lỗi nên Tu-bồ-đề tự đem trí tuệ đã được chứng đắc mà đáp: Bạch đức Thế Tôn! Trụ như vậy, như “như” trụ.

Kinh nói: “Nếu tâm ấy như “như” trụ, thì sẽ là thực tế chẳng?”: Nếu nói tâm tướng đồng với “như” mà trụ, thì “như” tức là thực tế. Nếu như vậy tâm có thể tức là thực tế chẳng? - Tu-bồ-đề thưa: “Thưa không, Bạch đức Thế Tôn!” Vì sao? Vì Tu-bồ-đề đã lâu tôn trọng thực tế, nhưng tâm là pháp hư dối, sức trí tuệ của hàng Tiểu thừa ít, không thể quán tâm tức là thật tế, thế nên Tu-bồ-đề đáp không.

Hỏi: Nếu Tu-bồ-đề đã nói tâm như “như”, cơ sao tâm không được là thực tế?

Đáp: “Như” là thật tướng hết thảy pháp, thật tướng của tâm cũng là “như”. Ý Tu-bồ-đề muốn nói những điều do sáu căn của phàm phu thấy được là hư dối, điên đảo cho nên có lỗi, nay nói tâm tướng “như” như thật không có lỗi, nên nói như như mà trụ. Lại thật tế tức là Niết-bàn, Tu-bồ-đề đã lâu quý Niết-bàn, nên không thể tức thời lấy tâm làm Niết-bàn, cho nên đáp không.

Lại nữa, vì thật tế không có tướng nên không được nói tâm tức là thật tế. Kinh nói: “Như” ấy thậm thâm chẳng?”: Vì Tu-bồ-đề nói tâm như “như” mà trụ, lại nói tâm không được là thật tế, nên Phật hỏi “như” ấy thậm thâm chẳng. Tu-bồ-đề không thể biết khắp nên đáp thậm thâm.

Kinh nói: “Phật hỏi: Chỉ như là tâm chẳng?”-Tu-bồ-đề đáp: “Thưa không, Bạch đức Thế Tôn! Vì sao? Vì “như” là một tướng, chẳng phải hai tướng. Tâm do nhân duyên ức tướng phân biệt sanh nên là hai tướng:” “Như” không có biết gì còn tâm có biết; lại “như” rốt ráo thanh tịnh nên không có biết, còn tâm có điều giác tri. Là “Như”, tâm cũng như vậy. Vì sao? Vì hết thảy pháp đều có “như”, làm sao lìa “như” mà có tâm được.

Phật hỏi Tu-bồ-đề: “Như” có thể thấy “như” chẳng?”

Đáp: “Trong như không có phân biệt là biết có thể biết, Bồ-tát không an trú như, pháp tánh, thật tế mà tu ngay Bồ-tát đạo thậm thâm.”

Phật hỏi Tu-bồ-đề: “Nếu tu như vậy có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm chẳng?” - Tu-bồ-đề tự quán xét hàng Tiểu thừa cạn mỏng, pháp Đại thừa sâu xa nên đáp rằng: “Tu như vậy là tu Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm.”

Bấy giờ, có Bồ-tát chưa được vô sanh pháp nhãn nghe pháp ấy thì tâm cống cao, tự cho mình ra khỏi Tiểu thừa, tiến sâu vào Đại thừa. Phật muốn phá tâm cống cao ấy nên hỏi Tu-bồ-đề: “Bồ-tát tu như vậy là ở chỗ nào tu?” Tu-bồ-đề thưa: “Tu như vậy là không có chỗ tu. Vì sao? Vì Bồ-tát an trú trong “như” không có phân biệt.” Bồ-tát nghe nói không có chỗ tu, thì bị rơi vào chấp đoạn diệt, nên Phật lại hỏi Tu-bồ-đề: “Bồ-tát tu Bát-nhã là ở chỗ nào tu?” Tu-bồ-đề thưa: “Ở trong đệ nhất nghĩa tu.” Tướng đệ nhất nghĩa là không có hai tướng.

Phật hỏi Tu-bồ-đề: “Ý ông nghĩ sao? Nếu Bồ-tát không ức niệm, tu đệ nhất nghĩa, sự tu ấy có thủ tướng chăng?” - Tu-bồ-đề thưa: “Thưa không. Bạch đức Thế Tôn! Vì sao? Vì hết thấy pháp rốt ráo không, không có ức niệm tức là không có tướng tu hành.”

Phật hỏi Tu-bồ-đề: “Bồ-tát ấy phá hoại tướng mà được vô tướng chăng?” Tu-bồ-đề thưa: “Thưa không, vì tướng từ trước lại đây không có, chỉ để trừ điên đảo nên không phá hoại tướng các pháp.”

Phật hỏi Tu-bồ-đề: “Nếu không phá hoại tướng các pháp làm sao tu hạnh vô tướng?” Tu-bồ-đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát không nghĩ rằng ta sẽ phá tướng nên tu hành Bát-nhã. Bồ-tát chưa đầy đủ mười trí lực của Phật v.v..., do sức phương tiện nên không khởi tâm thấy có tướng, không khởi tâm thấy vô tướng.” Vì sao? Vì nếu chấp thủ tướng thì tướng ấy đều là hư dối vọng ngữ, có các sai lầm; nếu phá hoại tướng thì rơi vào chấp đoạn diệt, cũng mắc nhiều sai lầm. Thế nên không chấp thủ tướng có, không chấp thủ tướng không. Thủ tướng tức là hữu pháp, không thủ tướng tức là vô pháp; do lực phương tiện xa lìa hai bên có không ấy, thực hành trung đạo.

Trong đây Phật tự nói nhân duyên là vì biết hết thấy pháp tự tánh không, nên không chấp có, không chấp không. Tự tướng không thì phá hết thấy pháp tướng, cũng tự phá tướng nó. Bồ-tát an trú trong tự tướng không, khởi lên ba tam-muội, làm lợi ích chúng sanh. Chúng sanh mỗi mỗi ước thọ thân ở trong sáu đường: Có người không nhiếp phục tâm, không thể tu phước, buông lung theo ý tạo nghiệp, hoặc đọa địa ngục, khi sắp chết gió lạnh bức thiết, thì mong muốn được lửa, bèn rơi vào ba đường ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh; nếu được làm người thì bần cùng hạ tiện. Có người nhiếp phục tâm, bẻ gãy lòng xan tham, tu hạnh bố thí, trì giới, người ấy được sinh vào chỗ giàu vui trong cõi người, cõi trời dục giới. Có người lìa cõi dục, trừ năm triền cái, như có năm căn tín, tấn, v.v... được năm thiền chi, thì sinh vào cõi sắc. Có người bỏ sắc tướng, diệt tướng đối đãi, không nghĩ đến tạp tướng, nên vào vô biên hư không

xứ định v.v... Các việc làm như vậy đều là ước nguyện tà vạy. Vì sao? Vì lâu ngày đều sẽ bị phá hoại, đọa lạc. Thí như lấy dây buộc chim bay, dây hết, chim phải trở lại. Bồ-tát do vô tác tam muội, dứt các nguyện ấy cho chúng sinh.

Lại, thân này đều không, chỉ có gân, xương, năm tạng, máu chảy, da bọc, đầy dây như nhớt, gió theo tâm lay động, tâm ấy sinh diệt không ngừng, như huyễn, như hóa, không có thật thống nhất định. Chúng sinh thấy tướng đi lại, nói năng nên cho là có người, có ta, có của ta, khởi tâm điên đảo; chỉ vì ức tướng phân biệt nên có sự sai lầm ấy. Bồ-tát dùng Không tam-muội dứt tâm chấp ta, của ta cho chúng sinh, khiến an trú trong “không”.

Lại, chúng sinh thủ lấy tướng nam nữ, sắc thanh, hương vị, tốt xấu, dài ngắn; vì thủ tướng nên sinh các phiền não, chịu các ưu khổ; Bồ-tát dùng Vô-tướng tam-muội dứt các tướng cho chúng sinh, khiến an trú Vô tướng.

Hỏi: Nếu giáo hóa chúng sinh khiến chứng được “Không” là đủ, thì cần gì đến Vô tướng, Vô tác tam-muội?

Đáp: Căn cơ chúng sinh có lợi có độn. Người lợi căn nghe nói “không” liền ngộ được Vô tướng, Vô tác; người độn căn nghe nói “không” phá các pháp, liền chấp thủ tướng “không”; thế nên tiếp nói Vô tướng; nếu người tuy biết Không, Vô tướng, nhưng trí tuệ ấy lại muốn tác nghiệp thọ thân; nhưng biết thân ấy là pháp hữu vi có các hoạn nạn, thế nên không nên tác nghiệp thọ thân. Như Kinh nói: Ngoài thân Bồ-tát, các thân khác không thể có được cái vui trong giây lát huống gì lâu dài; thế nên nói Vô tác. Vì nhân duyên ấy nên cần nói đầy đủ ba tam- muội để giáo hóa chúng sinh.

-----o0o-----